

B8-R2-1

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 22.6.22

Group 88

Round 2

Board	
-------	--

WHITE						zhong junrui				FED		chv		RESULT (W)		1/2	
BLACK						Wang Wang shenglin				FED		chv		RESULT (B)		1/2	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	e4	c5	21		f5	41			61								
2	mf3	db	22	b3	Bb6	42			62								
3	Bb5	Bb7	23	lch2	te	43			63								
4	Bb7	Qa7	24	de	Qf7	44			64								
5	C4	mf6	25	te	de	45			65								
6	e5	d3	26	db	Qc6	46			66								
7	Nc6	Nd4	27	Bb4	Qb6	47			67								
8	Nd5	cd	28	Qa5	d3	48			68								
9	Nd4	cd	29	Qd2	Bd2	49			69								
10	Qd	Bd7	30	d7	h4	50			70								
11	Bd2	Qd	31	Qd2	Qd2	51			71								
12	ab	Q4	32	d8=Q2	Q4	52			72								
13	Rc8	Rcl	33			53			73								
14	h5	h3	34			54			74								
15	g6	Rc8	35			55			75								
16	Rc8	Rcl	36			56			76								
17	Rcl	Rcl	37			57			77								
18	h8	Qc2	38			58			78								
19	Bd8	Bd2	39			59			79								
20	lc97	f4	40			60			80								
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)											
Wang shenglin			Wang shenglin			1/2											

zhongguo

16246

B8-P2-1

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.22

Group B8

Round 2

Board

WHITE						FED		CHN		RESULT (W)	
BLACK						FED		CHN		RESULT (B)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	04	c5	21	Bd2	kg7	41			61		
2	Nt3	db	22	+4	+5	42			62		
3	Bb5+	Bd7	23	b3	Bbb	43			63		
4	Bd7+	Qd7	24	kh2	fe	44			64		
5	c4	Nfb	25	de	Qf7	45			65		
6	nc3	e5	26	fe	de	46			66		
7	d3	ncb	27	db	Qeb	47			67		
8	Nd5	Nd5	28	Bb4	Qtb	48			68		
9	Cd	Nd4	29	Q5	d3	49			69		
10	nd4	Cd	30	Qd2	Bt2	50			70		
11	O-O	Be7	31	d7	h4	51			71		
12	Bd2	Qd0	32	Qt2	Qt2	52			72		
13	Qb3	Ab	33	d1=Q	Qt4	53			73		
14	Q4	Rt08	34			54			74		
15	Rfc1	h5	35			55			75		
16	h3	9b	36			56			76		
17	Rc8	Rc8	37			57			77		
18	Rc1	Rc1	38			58			78		
19	Bc1	kt8	39			59			79		
20	Qc2	Bg8	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
zhongjunrui			wangshenglin			v1					

18:28 B8-R2-2

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.22

Group B8
Round 2

Board 2

WHITE						BLACK					
Uislurshin Batbold						Yuxiaotong					
FED MGL						FED CHN					
RESULT (W) 0						RESULT (B) 1					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qd1	Qc7	41	Q3	Rc4	61	Ke2	Rb1
2	Nf3	Nf6	22	Q3	Na5	42	Rb2	Bc6	62	Nc4	bc
3	Bf4	B6	23	Qc1	Nc4	43	Rb3	Ra4	63	Kd2	Rb2
4	e3	c5	24	Q3	Na3	44	Rb2	Rc8	64	Kc1	Qs2
5	N3	Nc6	25	Q3	Qc3	45	K3	Kf8	65	Q5	Rb1
6	Nc3	a6	26	Qc2	Qc4	46	Kh2	Ke7	66		
7	Be2	Be7	27	Rf1	Qc6	47	K3	Kf8	67		
8	O-O	w	28	Nd1	Nf6	48	Q3	Na3	68		
9	Nd5	O-O	29	BS2	NO4	49	Nd1	Q5	69		
10	Bh2	cd	30	Be4	de	50	Sf	Qf	70		
11	ed	Qb6	31	NS2	Qc4	51	KS2	f4	71		
12	Na4	Qd8	32	Qc2	Qc4	52	Kh2	n5	72		
13	Nc3	Bd6	33	Ne3	Qd5	53	KS2	g4	73		
14	Nf3	Qh2	34	Qb2	Qa5	54	NS	NS	74		
15	Kh2	Qd6	35	Kh2	Qc3	55	Qc2	Qa7	75		
16	KS7	Q5	36	Q4	Qc8	56	Nb2	Bc6	76		
17	Qe1	Qb7	37	Qb	Qb5	57	KS1	Rh7	77		
18	Bf1	Na7	38	Qb5	ab	58	f3	Rh8	78		
19	Q3	Rd8	39	Qb1	Qb3	59	RS2	Rh1	79		
20	Qd2	Rc8	40	Nd1	Qc7	60	KP2	Q3	80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Uislurshin MGL				Yuxiaotong				YL			

18:28 B8-R2-2

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.22

Group B08
Round 2

Board 2

WHITE						BLACK					
Uislurshin						Yu Xidotong					
FED MGL						FED CHN					
RESULT (W) 0						RESULT (B) 1					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rd1	Qc7	41	Rd6	Bc6	61	Ke2	Rb1
2	Nf3	Nf6	22	Qc1	Ne4	42	Rb3	R3b2	62	Nc4	dc
3	Bg3	e6	23	Bg2	Na3	43	R3b2	Rc8	63	Kd2	Rb2
4	e3	a5	24	ba	Qc3	44	Kg1	Kf8	64	Kc1	Rg1
5	h3	Nc6	25	Re2	Qc4	45	Kh2	Ke7	65	d5	Rh1
6	Nc3	a6	26	B+1	Qc6	46	g4	Kd6	66		
7	Be2	Be7	27	Ne1	Nf6	47	Kg3	g5	67		
8	O-O	h6	28	Bg2	Ne4	48	Ne3	Bd7	68		
9	Ne5	O-O	29	Be4	de	49	Nd1	f5	69		
10	Bh2	cd	30	Ng2	Qd4	50	g4	cf	70		
11	ed	Qb6	31	Red2	Qa4	51	Kg2	f4	71		
12	Na4	Qd8	32	Nc6	Bd5	52	Kh2	n5	72		
13	Nc3	Bd6	33	Qb2	Qa5	53	Kg1	g4	73		
14	Nf3	Bh2	34	Kb2	Rc3	54	hg	hg	74		
15	Kh2	Qd6	35	a4	Rg8	55	Rc2	Ra7	75		
16	Kg1	b5	36	ab	Qb5	56	Nb2	Bc6	76		
17	Re1	Bb7	37	Qb5	ab	57	Kg1	Rh7	77		
18	Bf1	Na7	38	Rb1	Rb8	58	f3	Rch8	78		
19	a3	Rf8	39	Nd1	Rc7	59	Rg2	Rh1	79		
20	Qd2	Rac8	40	c3	Rc4	60	Kf2	g3	80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Uislurshin MGL				Yuxiaotong				YV			

16:28 138-R2-3
10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 22/08/2026

Group 008
Round 2
Board 3

WHITE Li, Chongkun						FED CHN		RESULT (W) 0			
BLACK Meng, Xiangyi						FED HKG		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Rae6	Rae6	41			61		
2	d4	d5	22	Qc4	Bh6	42			62		
3	Nc3	de	23	a3	ob	43			63		
4	Nxe4	Nf6	24	Kf1	Kg7	44			64		
5	Nxf6	e	25	Qb4	Qf5	45			65		
6	Nf3	Bd6	26	Nel	Bd2	46			66		
7	Bd3	Bb6	27	Qc4	b5	47			67		
8	O-O	Nd7	28	a23	Rae4	48			68		
9	Re1	O-O	29	Rae1	Qa2	49			69		
10	Be3	Nb6	30	Re2	Qb4	50			70		
11	3	Qc7	31	Re1	Qae4	51			71		
12	h3	Nd5	32			52			72		
13	Bd2	Nf4	33			53			73		
14	Bxf4	Bxf4	34			54			74		
15	Qe2	g6	35			55			75		
16	Bc4	Rfe8	36			56			76		
17	Bxe6	Rae6	37			57			77		
18	Qc4	Rae8	38			58			78		
19	Qf1	Qb6	39			59			79		
20	B3	Qa5	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Lichow yun			Meng			yz					

16:28 138-R2-3
10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/22/26

Group 008
Round 2
Board 3

WHITE Lichow yun						FED		RESULT (W) 0			
BLACK Meng, Xiangyi						FED		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Rae6	Qc4	41			61		
2	d4	d5	22	a3	Kd1	42			62		
3	Nc3	ap	23	Kf1	Kf7	43			63		
4	Nxe4	Nf6	24	Qb4	RQ1	44			64		
5	Nxf6	pe	25	Qf5	RC1	45			65		
6	Nf3	Bd6	26	Qd3	RC2	46			66		
7	Bd3	Bb6	27	Qb1	RO1	47			67		
8	O-O	Nd7	28	Qe1		48			68		
9	Re1	O-O	29			49			69		
10	Be3	C3	30			50			70		
11	Qc7	h3	31			51			71		
12	Nd5		32			52			72		
13	Bd2	Nf4	33			53			73		
14	Bxf4	Bxf4	34			54			74		
15	Qe2	g6	35			55			75		
16	Bc4	Rfe8	36			56			76		
17	Bxe6	Rae6	37			57			77		
18	Qc4	Rae8	38			58			78		
19	Qf1	Qb6	39			59			79		
20	B3	Qa5	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Lichow yun			Meng			yz					

17:21

B8-R2-4

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group

B08

Round

2

Board

4

WHITE chojaena						FED KOR		RESULT (W) 1			
BLACK Fok,ni san Anderson						FED HKG		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	ea	es	21	Bxa7	cs	41	Re2	Rxf4+	61	Rxg8	fx
2	Nf3	Nc6	22	Bxb7	Qxb7	42	Kf1	Nf6	62	Kc7	Na6
3	Bc4	Nf6	23	Bxc5	Kc8	43	b7	Ne4	63	Kb6	f3
4	Ng5	ds ds	24	Nd2	Nh7	44	Rg2	Rb8	64	Kxg6	fx
5	exg5	Na5	25	fx	Qc6	45	Qb6	Re8	65	Rf8	h5
6	Bb5	c6	26	Bxg6	Qxg6	46	Re2	kg8	66	Rxg2	h4
7	dxg6	Bxg6	27	Qd4	Qc6	47	Rg8	kes	67	bg2	h3
8	Re2	Ng6	28	b4	Re2	48	Rd1	Rcs	68	Qd6+	Ke7
9	Nf3	e4	29	Rf2	Ree8	49	Re2	Rd4+	69	Rc2	Kf8
10	Nh5	Bd5	30	Bg5	Qb7	50	Rd3	Rd2	70	Rc7	kes
11	c3	o-o	31	Qd4	Rd8	51	Kd2	Nf6	71	Qb8	
12	d4	Rxd3	32	Qc5	Q5	52	Rd1	Nc7	72		
13	Qxg3	Qc7	33	Nf3	gxf4	53	c5	f6	73		
14	Nc4	Nxc4	34	gxf4	Kh8	54	Kc3	kg7	74		
15	Qf4	Qb6	35	Qg5	Rg8+	55	Re1	Rd5+	75		
16	o-o	Re8	36	Kf1	Qd7	56	Kd4	Rd8	76		
17	b4	Bd6	37	Qd4+	Qxg4	57	c6	fx	77		
18	Bf3	Bh7	38	Nxg4	Rxg4	58	Kc5	Kf6	78		
19	Bf3	Qc7	39	Kc1	Nf6	59	Rd1	KP6	79		
20	g3	Rxd8	40	b6	Nga	60	c7	Nxc7	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
chojaena			Anderson			V2					

17:21

B8-R2-4

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group

U8

Round

2

Board

4

WHITE Cho, Jaeha						FED KOR		RESULT (W) 1			
BLACK Anders on						FED HKG		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ra7	c5	41	Rd2/Rf4	61	Kd6	Na6	
2	Nf3	Nc6	22	Bxb2	Qxb2	42	Kc1	Nf6	62	Kb6	f3
3	Bc4	Nf6	23	Bc5	Rc8	43	b7	Ne4	63	Kxh4	f2
4	Ng5	d5	24	Nd2	Nh7	44	Rg2	Rb8	64	Rf8	h5
5	Na5	Na5	25	f4	Qd6	45	Qb6	Rd8	65	Rf2	h4
6	Bb5	c6	26	Bd6	Qd6	46	Rd2	Rd5	66	Bg2	#h3
7	dc	Bxc6	27	Qd4	Qc6	47	Rd2	Rd8	67	Qb6	Ke7
8	Re2	Nh6	28	c4	Re2	48	Kd1	Nd5	68	Rc2	Ke8
9	Nf3	e4	29	Rf2	Rd8	49	Rd2	Rd4	69	Rc7	Ke8
10	Ne5	Bc5	30	b5	Qb7	50	Rd2	RxR	70	Qb8	#
11	c3	0-0	31	Qd4	Rd8	51	KxR	Na6	71		
12	d4	ed	32	Qc5	g5	52	Rd1	Nc7	72		
13	Qd3	Qc7	33	Nf3	gxf	53	c5	e6	73		
14	Nc4	NxN	34	gf	Kd8	54	Kc3	Kg7	74		
15	QxN	Qb6	35	d5	Rg8	55	Nd5	Kd4	75		
16	0-0	Rf8	36	Kf1	Qd7	56	Rd8	f5	76		
17	b4	Bd6	37	Qd4	QxQ	57	Kf6	Rd1	77		
18	Bb7	Re3	38	NxQ	Rb8	58	R Kc5	Ke6	78		
19	Re3	Qc7	39	Rd	Nf6	59	c7	Nc7	79		
20	d3	Rdxb	40	Pb6	Ng2	60	RxR	f4	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
cho/ Jaeha			Anderson			1/2					

17:11

B8-R2-5

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Date 2026
8.22Group B8
Round 2

Board 5

WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)		RESULT (B)	
Liu Yizhi				xu yuhao								1		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	Q4	C5	21	KH1	d5	41	Nb7	Kd7	61						
2	Nf3	Q6	22	Q5	fe	42	d5	Kc7	62						
3	d4	Cd	23	fe	Nd5	43	Qb	Kb8	63						
4	Nd4	Qb	24	Rf1	Q5	44	g4	Q5	64						
5	Bd3	Bb5	25	Np3	Bb6	45	Kg2	Bf4	65						
6	Nf3	Nf6	26	Nd4	Bb5	46	h4	f6	66						
7	O-O	O-O	27	Rc2	b4	47	Nc5	Kd7	67						
8	C3	Nd6	28	Cd6	Bd4	48	Nd7	Kd8	68						
9	b4	Ba7	29	Nb6	Bd1	49	Nf6	Bd2	69						
10	Bd5	Bf6	30	Ne7	Kf8	50	Nh7	Bd4	70						
11	Qf4	Qd2	31	Nc3	Qd4	51	Q5	h9	71						
12	Qf4	Bb8	32	Rd1	Bd2	52	h9	Bab	72						
13	Ne5	Qe5	33	Rc2	Bf4	53	g6	Qd4	73						
14	Qe5	Bd4	34	Rd1	Bd4	54	Bd4	Kd7	74						
15	f4	Bd7	35	Nb6	Bf4	55	Q7	Bf1	75						
16	Rd2	b5	36	g3	Be3	56	g4	Kd7	76						
17	Rf3	Bd7	37	Nc3	Nd8	57	Qd4	Kb8	77						
18	Rf1	Rd4	38	Nc3	Nd8	58	Qd4	Kb8	78						
19	Rf1	Rd4	39	h4	Bd2	59	Qb6	Kb8	79						
20	Np3	Bb6	40	Nq6	Kd7	60	Bf5		80						
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
Liu Yizhi				xu yuhao				y2							

17:11

B8-R2-5

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group B8

Round 2

Board 5

WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)		RESULT (B)	
Liu Yizhi				xu yuhao								1		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	Q4	C5	21	KH1	d5	41	Bd2	Nd6	61	Kc8					
2	Nf3	Q6	22	Q5	fe	42	Kc7	Nb7	62						
3	d4	Cd	23	fe	Nd5	43	Kd5	Q5	63						
4	Nd4	Qb	24	Rf1	Q5	44	Kc7	Q1	64						
5	Bd3	Bb5	25	Np3	Bb6	45	Kb8	Q4	65						
6	Nf3	Nf6	26	Nd4	Bb5	46	Q5	Kc2	66						
7	O-O	O-O	27	Rc2	b4	47	Bb6	Nd7	67						
8	C3	Nd6	28	Cd6	Bd4	48	Ba5	Kc2	68						
9	b4	Ba7	29	Nb6	Bd1	49	b4	Cb	69						
10	Bd5	Bf6	30	Ne7	Kf8	50	Bb4	Nc6	70						
11	Bt6	Qx6	31	Bd1	Qd4	51	Bd2	Nh7	71						
12	Nc5	Qd4	32	Nc5	Qd4	52	Bd2	Q5	72						
13	Bb8	NxQ5	33	Qd4	Rc1	53	NxQ5	NxQ5	73						
14	Qe5	Qe5	34	Bd2	Rc2	54	Bd6	Q6	74						
15	BxQ5	f4	35	Bt4	Rc5	55	Q4	Bd4	75						
16	Bc7	Nd2	36	Be5	Nb6	56	Ku2	Q7	76						
17	b5	Rt3	37	Bt4	Qd3	57	Bt8	Qx6	77						
18	Bb7	Rt1	38	Bp3	Rc8	58	Kx16	Qd6	78						
19	Rc1	Rt1	39	Rx18	Nx16	59	Ka7	Qd4	79						
20	Nb3	Bb6	40	h6	Qd	60	Kb8	Qd6	80						
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
Liu Yizhi				xu yuhao				y2							

17:23

B8-R2-6

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 22nd August

Group U8

Round 2

Board 6

WHITE Ruengirachuporn, Nantat						BLACK hori Lihito					
WHITE						BLACK					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	31	b5	Rc8	41	Qe8	g4	61	c4	Qa7
2	Nf3	Nc6	32	Rc1	b5	42	fxf4	hxg4	62	kc8	12h8x
3	Bc4	Bc5	33	Rc4	Nxg4	43	hxg4	fxg4	63		
4	c3	Nf6	34	Rxf4	f5	44	Nc5	Rh2	64		
5	d4	exd4	35	Rc4	Rd7	45	Rxe6	Rxe6	65		
6	e5	Ng4	36	Qd3	Rd7	46	Qxe6	areb	66		
7	exd4	Bb4+	37	Qb6	Kb8	47	Nxe6	Rh6	67		
8	Nc3	d5	38	Rd1	Ka7	48	Nc5	Rxg6	68		
9	Bb3	Qc7	39	Rc2	g6	49	Nxd4	Rg8	69		
10	Qxd5	Rd7	40	Qd2	Nf7	50	Kb7	g5	70		
11	O-O	O-O-O	41	Kf1	Nxd6	51	Nc3	Qb6	71		
12	Rc1	h5	42	e6	Fe7	52	Nxb5	g7	72		
13	Bg5	Qe8	43	Qd5	Qe8	53	Kc6	Ru8	73		
14	Bxd8	Qxd8	44	Re1	Nd4	54	Q4	g8=Q	74		
15	a5	Ba5	45	Bxf4	Qxd4	55	a3	Qc9+	75		
16	b4	Bb6	46	Kb8	Qc4	56	Kb7	Qxb5	76		
17	Bxc6	Bxc6	47	Qg8	f3	57	a2	Qq4	77		
18	h3	Qd4	48	Nd6	Rc3	58	a1=N	Qxh1	78		
19	d5	Bd7	49	b6	Rc2	59	c5	Qa8	79		
20	a4	a5	50	Nb7	Qf6	60	1-c7	Rh6	80		
SIGNATURE (WHITE)						SIGNATURE (BLACK)					
Hori						Hori Lihito					
						y2					

17:23

B8-R2-6

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group B8

Round 2

Board 6

WHITE Nantat Ruengirachuporn						BLACK hori Lihito					
WHITE						BLACK					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	b5	Rc8	41	Qf6	Qc8	61	Qa7	c4
2	Nf3	Nc6	22	Rc1	Bf5	42	g4	fxg4	62	Rh8	Kc8
3	Bc4	Bc5	23	Nc7	Qxe9	43	hxg4	hxg4	63		
4	c3	Nf6	24	Rxe9	f5	44	fxg4	Nc5	64		
5	d4	exd4	25	Rf4	Qd7	45	Rh2	Rxe6	65		
6	e5	Ng4	26	Qd3	Rd7	46	Rxe6	Qxe6	66		
7	exd4	Bb4	27	Qb6	Kb8	47	Nxe6	Rh6	67		
8	Nc3	d5	28	Rd1	Ke7	48	Nxe6	Rg8	68		
9	Bb3	Qc7	29	Rc2	g6	49	Nxa4	Nf8	69		
10	Bxd5	Bd7	30	Qd2	Nf7	50	Kb7	g5	70		
11	O-O	O-O-O	31	Kf1	Nxd6	51	Nc3	Qb6	71		
12	Re1	h5	32	e6	Re7	52	Nxb5	g7	72		
13	Bg5	Qe8	33	Qd5	Qe8	53	Rh8	Kc8	73		
14	Bxd8	Qxd8	34	Rc1	Nc4	54	g8=Q	Q4	74		
15	a5	Ba5	35	Nd7	Bxd4	55	Qc4	Q3	75		
16	b4	Bb6	36	Qxd4	Kb8	56	Qxb5	Kb7	76		
17	Bxc6	Bxc6	37	Qc4	Qg8	57	Qa7	Qf2	77		
18	h3	Qd4	38	f3	Nd6	58	Qxh1	Qf2	78		
19	d5	Bd7	39	Rc3	b6	59	Qa7	C5	79		
20	a4	a5	40	Rce2	Nb7	60	Rh6	Kc7	80		
SIGNATURE (WHITE)						SIGNATURE (BLACK)					
Hori						Hori Lihito					
						y2					

7:00

16:00
0-1

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Date
2026.07.23Group
A8
Round
2
Board
4

WHITE chen xuecheng				FED CHN				RESULT (W) 0.7			
BLACK Bilgundayer K. Yansuren				FED KAZ				RESULT (B) 0.7			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	e6	21	Bf4	Bf3	41	Bb8	Rb3	61		
2	Nc3	Nf6	22	g4	Be5	42	Qb6	Qd5	62		
3	Na3	d5	23	Rd3	Rc8	43	Kf4	b5	63		
4	d4	Bx4	24	Bd3	Ba2	44	Kf4	N5	64		
5	Bf4	O-O	25	Rf2	Rd3	45	Kf4	Q4	65		
6	e3	c5	26	Rg2	Rf3	46	ba	ba	66		
7	cd	Nd5	27	Bh6	Ng6	47	Kg5	Q3	67		
8	Nd5	Qc5	28	Bd2	h5	48	Nh5	Q2	68		
9	Bf2	Nc6	29	Rg4	Kg2	49	Kg5	Q2	69		
10	O-O	cd	30	Rg2	Rd5	50	Nh5	Q6	70		
11	ed	Bf6	31	Bd1	Rd4	51	g4	Qd4	71		
12	Bf3	Rd8	32	Rd4	Rd4	52	Kg5	h10	72		
13	Qd4	Qd4	33	Kf5	Rd8	53	Nh5	Qh4	73		
14	Qd4	Qd5	34	Kf3	Rc8	54			74		
15	Bc5	Bd5	35	h4	Rc5	55			75		
16	Rd1	Nd5	36	Bd4	Rh5	56			76		
17	Be2	b6	37	Bh3	Nh4	57			77		
18	b4	Nc6	38	Bd7	Nf5	58			78		
19	b5	Nf7	39	Kf2	Ng3	59			79		
20	Bd4	Bb7	40	Kg3	Rb3	60			80		
SIGNATURE (WHITE) chen xuecheng				SIGNATURE (BLACK) Bilgundayer				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Date
2026.07.23Group
A8
Round
07
Board
2

WHITE Bilgundayer K. Yansuren				FED KAZ				RESULT (W) 1			
BLACK chen xuecheng				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	*c4	e6	21	Bf4	Bf3	41	Rb3	Qb	61		
2	Nc3	Nf6	22	g4	Be5	42	Qb3	Qd5	62		
3	Na3	d5	23	Bf4	Bf3	43	h4	Qd5	63		
4	d4	Bx4	24	Bf4	Bf3	44	h4	Qd5	64		
5	Bf4	O-O	25	Rf2	Rd3	45	h4	Qd5	65		
6	e3	c5	26	Bf4	Bf3	46	Qb3	Qd5	66		
7	cd	Nd5	27	Bf4	Bf3	47	Qb3	Qd5	67		
8	Nd5	Qc5	28	Bf4	Bf3	48	Qb3	Qd5	68		
9	Bf2	Nc6	29	Rf4	Rd3	49	Qb3	Qd5	69		
10	O-O	cd	30	Bf4	Bf3	50	Qb3	Qd5	70		
11	ed	Bf6	31	Bf4	Bf3	51	Qb3	Qd5	71		
12	Bf3	Rd8	32	Bf4	Bf3	52	Qb3	Qd5	72		
13	Qd4	Qd4	33	Bf4	Bf3	53	Qb3	Qd5	73		
14	Qd4	Qd5	34	Bf4	Bf3	54	Qb3	Qd5	74		
15	Bc5	Bd5	35	Bf4	Bf3	55	Qb3	Qd5	75		
16	Rd1	Nd5	36	Bf4	Bf3	56	Qb3	Qd5	76		
17	Be2	b6	37	Bf4	Bf3	57	Qb3	Qd5	77		
18	b4	Nc6	38	Bf4	Bf3	58	Qb3	Qd5	78		
19	b5	Nf7	39	Bf4	Bf3	59	Qb3	Qd5	79		
20	Bd4	Bb7	40	Bf4	Bf3	60	Qb3	Qd5	80		
SIGNATURE (WHITE) chen xuecheng				SIGNATURE (BLACK) Bilgundayer				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			

16:26

B8-R2-8

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group

Round

Board

8

WHITE											
BLACK											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Nd3	Rc6	41			61		
2	Cl4	c6	22	Nb4	Rb4	42			62		
3	Nf3	Ne6	23	Nd3	Rc8	43			63		
4	g3	Bg4	24	Rb1	a5	44			64		
5	Bg2	a6	25	Rxb1	Nxb6	45			65		
6	0-0	e6	26	Rh1	Rd8	46			66		
7	Cxd5	Cxd5	27	Nc5	Nc4	47			67		
8	Qb3	Qc8	28	Nx5	Be7	48			68		
9	Bf4	Nc6	29	Rb5	h6	49			69		
10	Rd1	Be7	30	Nxa5	Nxa5	50			70		
11	Nc3	0-0	31	Rxa5	Rxb3	51			71		
12	Na4	Na5	32	a4	Rc4	52			72		
13	Qc3	Qxc3	33	e3	Bf1	53			73		
14	Nxc3	Ne4	34	Ra7	g5	54			74		
15	h3	Nxc3	35	Bg3	Kg7	55			75		
16	bxc3	Bf5	36	a6	Rd8	56			76		
17	g4	Be4	37	Bc5	Lg6	57			77		
18	Ne5	Bxg2	38	Ra8	Bxa6	58			78		
19	Kxg2	Rc8	39			59			79		
20	Rac1	Nc4	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Qin Ziming				Jayden				yz			

16:26

B8-R2-8

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group

Round

Board

8

WHITE											
BLACK											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rc6	Nb4	41			61		
2	c4	c6	22	Rb6	Nb3	42			62		
3	Nf3	Ne6	23	Rc8	Rb1	43			63		
4	g3	Bg4	24	Cl5	Rb6	44			64		
5	Bg2	a6	25	Nb6	Rb1	45			65		
6	0-0	e6	26	Rb8	Nc5	46			66		
7	Cd5	Cd5	27	Nc4	Nb7	47			67		
8	Qb3	Qc8	28	Be7	Rb5	48			68		
9	Bf4	Nc6	29	h6	Na5	49			69		
10	Rd1	Be7	30	Na5	Rc8	50			70		
11	Nc3	0-0	31	Rc3	a4	51			71		
12	Na4	Na5	32	Rc4	e3	52			72		
13	Qc3	Qxc3	33	Bf6	Ra7	53			73		
14	Nxc3	Ne4	34	Bg3		54			74		
15	h3	Nxc3	35	Kg7	a6	55			75		
16	bxc3	Bf5	36	Bd5	Be5	56			76		
17	g4	Be4	37	Kg6	Rag	57			77		
18	Ne5	Bxg2	38	Ba5		58			78		
19	Kxg2	Rc8	39			59			79		
20	Rac1	Nc4	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Qin Ziming				Jayden				yz			

16:42 B8-R2-9

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8, 22

Group B8

Round 2

Board 9

WHITE Liu Haoyang (GD)											
BLACK Xie Jinyan											
FED CHN				FED CHN				RESULT (W) 1			
FED CHN				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	cb	21	Qg7	Nf8	41			61		
2	d4	ds	22	Ba4	Bd7	42			62		
3	ed	cd	23	Bc2	Bb5	43			63		
4	Bd3	Nf6	24	Rf6	Qc4	44			64		
5	h3	eb	25	Na3	Qc6	45			65		
6	c3	Bd6	26	Nb5	Qb5	46			66		
7	Nf3	Ncb	27	b4	Qe2	47			67		
8	oo	oo	28	Rf2	Qh5	48			68		
9	Ra1	Re8	29	Bc5	lcd7	49			69		
10	Nes	Qc7	30	Ba4	lcl	50			70		
11	f4	Nd7	31	Bc7	Qh7	51			71		
12	Bh7	Kf8	32	Bd6	Kb6	52			72		
13	Qh5	Nc8	33	Rd8	Rd8	53			73		
14	fe	Bes	34	Rd4	Rd8	54			74		
15	de	Qc5	35	b5	Ka5	55			75		
16	Be3	Qc7	36	Bc7	bb	56			76		
17	Bd4	lcl	37	Qb4#		57			77		
18	Qg5	lcl	38			58			78		
19	Rf1	Re1	39			59			79		
20	Bc2	ke8	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Liu Haoyang				Xie Jinyan				yz			

16:42 B8-R2-9

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.22

Board 9

Group B8

Round 2

Board 9

WHITE LIU Liu Haoyang (GD)											
BLACK xie jin yan											
FED CHN				FED CHN				RESULT (W) 1			
FED CHN				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	cb	21	Qg7	Nf8	41			61		
2	d4	ds	22	Ba4	Bd7	42			62		
3	ed	cd	23	Bc2	Bb5	43			63		
4	Bd3	Nf6	24	Rf6	Qc4	44			64		
5	h3	eb	25	Na3	Qc6	45			65		
6	c3	Bd6	26	Nb5	Qb5	46			66		
7	Nf3	Ncb	27	b4	Qe2	47			67		
8	oo	oo	28	Rf2	Qh5	48			68		
9	Ra1	Re8	29	Bc5	lcl	49			69		
10	Nes	Qc7	30	Ba4	lcl	50			70		
11	f4	Nd7	31	Bc7	Qh7	51			71		
12	Bh7	Kf8	32	Bd6	Kb6	52			72		
13	Qh5	Nc8	33	Rd8	Rd8	53			73		
14	fe	Bes	34	Rd4	Rd8	54			74		
15	de	Qc5	35	b5	Ka5	55			75		
16	Be3	Qc7	36	Bc7	bb	56			76		
17	Bd4	lcl	37	Qb4#		57			77		
18	Qg5	lcl	38			58			78		
19	Rf1	Re1	39			59			79		
20	Bc2	ke8	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Liu Haoyang				Xie Jinyan				yz			

16:15

B8-R2-10

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group B8

Round 2

Board 10

WHITE			Koravixotin, Archawin			FED THA			RESULT (W) 1		
BLACK			Garnonkit Paredes			FED PHA			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qh5	Qxf6	41			61		
2	cf4	cf6	22	exf6	Kg8	42			62		
3	Bf4	Nf6	23	Qd4	g6	43			63		
4	Nc3	Bf5	24	Rxh6	fxg6	44			64		
5	e3	e6	25	Qxg6	Kh8	45			65		
6	Nf3	Be7	26	Qg7	X	46			66		
7	Be2	O-O	27			47			67		
8	O-O	Nd7	28			48			68		
9	Ne5	Nxe6	29			49			69		
10	Bxe5	Bd6	30			50			70		
11	f3	Ne4	31			51			71		
12	Bg4	Nxc3	32			52			72		
13	Bxc3	Bg4	33			53			73		
14	Qxg4	Bxe5	34			54			74		
15	fx6	Qxe4	35			55			75		
16	Bg4	Nxc3	36			56			76		
17	Bxc3	Qe7	37			57			77		
18	Qxg4	Bxe5	38			58			78		
19	Rh3	h6	39			59			79		
20	Rfb	Kh7	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
winter			[Signature]			[Signature]					

16:15

B8-R2-10

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group

B08

Round

2

Board

10

WHITE			Archawin			FED			RESULT (W) 1		
BLACK			Paredes orion Kilt			FED			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qh5	Qxf6	41			61		
2	cf4	cf6	22	exf6	Kg8	42			62		
3	Bf4	Nf6	23	Qd4	g6	43			63		
4	Nc3	Bf5	24	Rxh6	fxg6	44			64		
5	e3	e6	25	Qxg6	Kh8	45			65		
6	Nf3	Be7	26	Qg7	X	46			66		
7	Be2	O-O	27			47			67		
8	O-O	Nd7	28			48			68		
9	Ne5	Nxe6	29			49			69		
10	Bxe5	Bd6	30			50			70		
11	f4	Ne4	31			51			71		
12	Bg4	Nxc3	32			52			72		
13	Bxc3	Bg4	33			53			73		
14	Qxg4	Bxe5	34			54			74		
15	fx6	Qxe4	35			55			75		
16	Bg4	Nxc3	36			56			76		
17	Bxc3	Qe7	37			57			77		
18	Qxg4	Bxe5	38			58			78		
19	Rh3	h6	39			59			79		
20	Rfb	Kh7	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
winter			[Signature]			[Signature]					

B8-R2-11

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

9/22/26

Group

Round

Board

WHITE						FED		RESULT (W)			
BLACK						FED		RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	L4C5		21	RAB	B95				61		
2	NA3	L6	22	Qd4	KH8	42			62		
3	d4	CX4	23	Rd4	A2	43			63		
4	NX4	N6	24	LX4	R4B	44			64		
5	Bd4	d6	25	g4	3N4	45			65		
6	d3	d5	26	M4	N4	46			66		
7	Bd4	Bd4		Qd4	R4B	47			67		
8	Nd4	N4		Qd4	R4B	48			68		
9	Nd4	N6	29	Bd4	N4	49			69		
10	Nd4	N6	30	Qd4	R4B	50			70		
11	O-O	Bd4	31	R4B	Qd4	51			71		
12	Rd4	d6	32	N4	Bd4	52			72		
13	d4	O-O	33			53			73		
14	Bd4	L5	34			54			74		
15	Qd4	N4	35			55			75		
16	Qd4	R4B	36			56			76		
17	Rd4	h6	37			57			77		
18	Rd4	N6	38			58			78		
19	Rd4	N4	39			59			79		
20	h3	Nh5	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Jiang Yanwen				TU Shig				yz			

Q2BMP

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

1:33-45

WHITE						FED		RESULT (W)			
BLACK						FED		RESULT (B)			
Jiang Yanwen						TU Shig		0			
tu shig						CHN		1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rf3	Bg4	41			61		
2	Nf3	e6	22	Qd1	Rh4	42			62		
3	e4	e4	23	Rd1	f3	43			63		
4	Nxe4	Nc6	24	e4	Bxf3	44			64		
5	Bd4	a6	25	g4	Nxh4	45			65		
6	d3	d5	26	Kh2	Nf4	46			66		
7	Bd2	Bb7	27	Qd1	Rxf3	47			67		
8	Nd4	Nd4	28	Qd4	Re8	48			68		
9	Nb1	Nc0	29	Bb3	Nt6	49			69		
10	Nc3	Nt6	30	ag1	Qe8	50			70		
11	O-O	Bc7	31	Rxd1	Qh5e	51			71		
12	PRC	db	32	Kg3	Qb3#	52			72		
13	b4	O-O	33			53			73		
14	Bb2	e5	34			54			74		
15	Qf3	Nd4	35			55			75		
16	Qd3	Qc8	36			56			76		
17	Re3	h6	37			57			77		
18	Re3	Ne6	38			58			78		
19	Qe3	Ne4	39			59			79		
20	B3	Nt4	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Jiang Yanwen			Jiang Yanwen			yz					

17:48 B8-R2-12

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/22/2026 Board 12

WHITE Aldarjavkhlan						FED		RESULT (W) 0			
BLACK Sushizhi						FED		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Be5	Nd7 Nd7	41	Kd3	Qxb6	61		
2	d4	d5	22	Bd4	Qc1	42	Ba4	Bxf5	62		
3	ed	ed	23	Bb2	Qd6 Qd6	43	Ke3	Qeb+	63		
4	Nf4	Nf6	24	Rc1	Rxc4	44	Kd2	Ne4+	64		
5	Bd3	Bd6	25	Qxd4	Nb6 Nb6	45	Kc1	Ng3	65		
6	O-O	O-O	26	Ba3	Qd7	46	Bd1	Qb6+	66		
7	h3	h6 h6	27	Qd5	Qd7 Qd7	47	Kb2	Ne2	67		
8	Nc3	Nc5 Nc5	28	Bxb4	Nd7	48	Ka3	Qd1+	68		
9	d5	Bd5 Bd5	29	Qd4 Qd4	Qd8	49	Bb2	Qd5+	69		
10	Re1	Re3 Re3	30	Qf4 Qf4	Qb8	50	b4	Qe3+	70		
11	Ne2 Ne2	Re8	31	Bd6	Qa8	51	Bb3	b5	71		
12	c3	ab	32	Qb4	Qb8 Qb8	52	b4	d4	72		
13	B+4	Qbb	33	Bg3	Nf5	53	g4	d3	73		
14	Bxd4 Bxd4	Bxd4	34	Be2	Ne4	54	f6	a2	74		
15	Nxd4 Nxd4	Rxe1	35	Bc5	Qd1	55	f9	d1=	75		
16	Qxe1 Qxe1	Nxd4 Nxd4	36	Nxf2 Nxf2	Nxf2	56	h4	Nc3	76		
17	ca	Qxd4	37	Qb6 Qb6	Qh1+	57	h5	Nb1	77		
18	Qd2 Qd2	Qd2 Qd2	38	Qd2 Qd2	Qd2	58			78		
19	Re1	Be6	39	Kf3	Ng5+	59			79		
20	b3	RC8	40	Ke3	Qd1+	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
[Signature]			Sushizhi			[Signature]					

17:48 B8-R2-12

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026:8:22 Board 12

WHITE						FED			RESULT (W) 0		
BLACK						FED			RESULT (B) 1		
Aldarjavkhlan						Sushizhi					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Be5	nd4	41	Kd2	ne4	61		
2	d4	d5	22	Bd4	Bb2	42	Kc1	ng3	62		
3	ed5	ed5	23	RC1	RC1	43	Bd1	Qc6	63		
4	Qc1	Nb6	24	QC1	Nb6	44	Kb2	ne2	64		
5	Ba3	Qd7	25	Ba3	Qd7	45	Ka3	QC1	65		
6	Qc5	Qd8	26	QC5	Qd8	46	Bb2	QC5	66		
7	Bb4	Qf8	27	Bb4	Qf8	47	Bb4	Qf8	67		
8	Qf4	Qb8	28	Qf4	Qb8	48	Bb4	b5	68		
9	Bd6	QC8	29	Bd6	QC8	49	g4	d4	69		
10	Qb4	Qc8	30	Qb4	Qc8	50	g4	d3	70		
11	Bg3	Nc5	31	Bg3	Nc5	51	f6	d2	71		
12	g4	d4	32	g4	d4	52	g4	d1Q	72		
13	h4	h5	33	Be5	QC1	53	h4	h5	73		
14	Nb1		34	Kd2	nf2	54	Nb1		74		
15	nd4	Re1	35	Qb6	Qh1	55			75		
16	Qe1	nd4	36	Kg3	Kf3	56			76		
17	cd4	Qd4	37	Ke3	Qb4	57			77		
18	Qd2	ab6	38	Kd3	Qb6	58			78		
19	Re1	Bec	39	Bb4	Bb6	59			79		
20	b3	RC8	40	Ke3	Qc6	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

White		Black		White		Black		White		Black	
1	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111
2	112	113	114	115	116	117	118	119	120	121	122
3	123	124	125	126	127	128	129	130	131	132	133
4	134	135	136	137	138	139	140	141	142	143	144
5	145	146	147	148	149	150	151	152	153	154	155
6	156	157	158	159	160	161	162	163	164	165	166
7	167	168	169	170	171	172	173	174	175	176	177
8	178	179	180	181	182	183	184	185	186	187	188
9	189	190	191	192	193	194	195	196	197	198	199
10	200	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210
11	211	212	213	214	215	216	217	218	219	220	221
12	222	223	224	225	226	227	228	229	230	231	232
13	233	234	235	236	237	238	239	240	241	242	243
14	244	245	246	247	248	249	250	251	252	253	254
15	255	256	257	258	259	260	261	262	263	264	265
16	266	267	268	269	270	271	272	273	274	275	276
17	277	278	279	280	281	282	283	284	285	286	287
18	288	289	290	291	292	293	294	295	296	297	298
19	299	300	301	302	303	304	305	306	307	308	309
20	310	311	312	313	314	315	316	317	318	319	320
21	321	322	323	324	325	326	327	328	329	330	331
22	332	333	334	335	336	337	338	339	340	341	342
23	343	344	345	346	347	348	349	350	351	352	353
24	354	355	356	357	358	359	360	361	362	363	364
25	365	366	367	368	369	370	371	372	373	374	375
26	376	377	378	379	380	381	382	383	384	385	386
27	387	388	389	390	391	392	393	394	395	396	397
28	398	399	400	401	402	403	404	405	406	407	408
29	409	410	411	412	413	414	415	416	417	418	419
30	420	421	422	423	424	425	426	427	428	429	430
31	431	432	433	434	435	436	437	438	439	440	441
32	442	443	444	445	446	447	448	449	450	451	452
33	453	454	455	456	457	458	459	460	461	462	463
34	464	465	466	467	468	469	470	471	472	473	474
35	475	476	477	478	479	480	481	482	483	484	485
36	486	487	488	489	490	491	492	493	494	495	496
37	497	498	499	500	501	502	503	504	505	506	507
38	508	509	510	511	512	513	514	515	516	517	518
39	519	520	521	522	523	524	525	526	527	528	529
40	530	531	532	533	534	535	536	537	538	539	540
41	541	542	543	544	545	546	547	548	549	550	551
42	552	553	554	555	556	557	558	559	560	561	562
43	563	564	565	566	567	568	569	570	571	572	573
44	574	575	576	577	578	579	580	581	582	583	584
45	585	586	587	588	589	590	591	592	593	594	595
46	596	597	598	599	600	601	602	603	604	605	606
47	607	608	609	610	611	612	613	614	615	616	617
48	618	619	620	621	622	623	624	625	626	627	628
49	629	630	631	632	633	634	635	636	637	638	639
50	640	641	642	643	644	645	646	647	648	649	650
51	651	652	653	654	655	656	657	658	659	660	661
52	662	663	664	665	666	667	668	669	670	671	672
53	673	674	675	676	677	678	679	680	681	682	683
54	684	685	686	687	688	689	690	691	692	693	694
55	695	696	697	698	699	700	701	702	703	704	705
56	706	707	708	709	710	711	712	713	714	715	716
57	717	718	719	720	721	722	723	724	725	726	727
58	728	729	730	731	732	733	734	735	736	737	738
59	739	740	741	742	743	744	745	746	747	748	749
60	750	751	752	753	754	755	756	757	758	759	760
61	761	762	763	764	765	766	767	768	769	770	771
62	772	773	774	775	776	777	778	779	780	781	782
63	783	784	785	786	787	788	789	790	791	792	793
64	794	795	796	797	798	799	800	801	802	803	804
65	805	806	807	808	809	810	811	812	813	814	815
66	816	817	818	819	820	821	822	823	824	825	826
67	827	828	829	830	831	832	833	834	835	836	837
68	838	839	840	841	842	843	844	845	846	847	848
69	849	850	851	852	853	854	855	856	857	858	859
70	860	861	862	863	864	865	866	867	868	869	870
71	871	872	873	874	875	876	877	878	879	880	881
72	882	883	884	885	886	887	888	889	890	891	892
73	893	894	895	896	897	898	899	900	901	902	903
74	904	905	906	907	908	909	910	911	912	913	914
75	915	916	917	918	919	920	921	922	923	924	925
76	926	927	928	929	930	931	932	933	934	935	936
77	937	938	939	940	941	942	943	944	945	946	947
78	948	949	950	951	952	953	954	955	956	957	958
79	959	960	961	962	963	964	965	966	967	968	969
80	970	971	972	973	974	975	976	977	978	979	980
81	981	982	983	984	985	986	987	988	989	990	991
82	992	993	994	995	996	997	998	999	1000	1001	1002
83	1003	1004	1005	1006	1007	1008	1009	1010	1011	1012	1013
84	1014	1015	1016	1017	1018	1019	1020	1021	1022	1023	1024
85	1025	1026	1027	1028	1029	1030	1031	1032	1033	1034	1035
86	1036	1037	1038	1039	1040	1041	1042	1043	1044	1045	1046
87	1047	1048	1049	1050	1051	1052	1053	1054	1055	1056	1057
88	1058	1059	1060	1061	1062	1063	1064	1065	1066	1067	1068
89	1069	1070	1071	1072	1073	1074	1075	1076	1077	1078	1079
90	1080	1081	1082	1083	1084	1085	1086	1087	1088	1089	1090
91	1091	1092	1093	1094	1095	1096	1097	1098	1099	1100	1101
92	1102	1103	1104	1105	1106	1107	1108	1109	1110	1111	1112
93	1113	1114	1115	1116	1117	1118	1119	1120	1121	1122	1123
94	1124	1125	1126	1127	1128	1129	1130	1131	1132	1133	1134
95	1135	1136	1137	1138	1139	1140	1141	1142	1143	1144	1145
96	1146	1147	1148	1149	1150	1151	1152	1153	1154	1155	1156
97	1157	1158	1159	1160	1161	1162	1163	1164	1165	1166	1167
98	1168	1169	1170	1171	1172	1173	1174	1175	1176	1177	1178
99	1179	1180	1181	1182	1183	1184	1185	1186	1187	1188	1189
100	1190	1191	1192	1193	1194	1195	1196	1197	1198	1199	1200

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
1	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111
2	112	113	114	115	116	117	118	119	120	121	122
3	123	124	125	126	127	128	129	130	131	132	133
4	134	135	136	137	138	139	140	141	142	143	144
5	145	146	147	148	149	150	151	152	153	154	155
6	156	157	158	159	160	161	162	163	164	165	166
7	167	168	169	170	171	172	173	174	175	176	177
8	178	179	180	181	182	183	184	185	186	187	188
9	189	190	191	192	193	194	195	196	197	198	199
10	200	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210
11	211	212	213	214	215	216	217	218	219	220	221
12	222	223	224	225	226	227	228	229	230	231	232
13	233	234	235	236	237	238	239	240	241	242	243
14	244	245	246	247	248	249	250	251	252	253	254
15	255	256	257	258	259	260	261	262	263	264	265
16	266	267	268	269	270	271	272	273	274	275	276
17	277	278	279	280	281	282	283	284	285	286	287
18	288	289	290	291	292	293	294	295	296	297	298
19	299	300	301	302	303	304	305	306	307	308	309
20	310	311	312	313	314	315	316	317	318	319	320
21	321	322	323	324	325	326	327	328	329	330	331
SIGNATURE THE REPORT				SIGNATURE THE REPORT				SIGNATURE THE REPORT			
[Signature]				[Signature]				[Signature]			

17:04

B8-R2-14

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group B8

Round 2

Board 14

WHITE Chow, Balt hazer Surek Tse Hin Yi										FED		RESULT (W)	
BLACK Balthazar										FED		RESULT (B)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	d4	f5	21	Bxd1	Nd5	41	f4	Ke8	61				
2	Bf5	Nf6	22	Ng5	Qf6	42	Kf6	Kf8	62				
3	e3	g6	23	Nxe6	Qxe6	43	Kxg6	Kg8	63				
4	Nf3	Bg7	24	Bf3	Nf6	44	e5	Kf8	64				
5	Be2	d6	25	Qb3	Qxb3	45	Kf6	Ke8	65				
6	O-O	O-O	26	axb3	Kf7	46	e6	Kf8	66				
7	h3	Qe8	27	Rd1	Ke8	47	e7	Ke8	67				
8	Bh2	Nd7	28	Kh2	Bf8	48	Ke6	b5	68				
9	Nd2	c6	29	g4	fxg4	49	f5	c4	69				
10	c3	e5	30	Bxg4	a5	50	f6	cxb3	70				
11	Nc4	Qe7	31	e4	Nxg4	51	f7#		71				
12	dxe5	dxe5	32	hxg4	Ke7	52			72				
13	Nfxe5	Nxe5	33	Kg3	Ke8	53			73				
14	Bxe5	Be6	34	g5	Ke7	54			74				
15	Bd6	Qf7	35	Rh1	Ke8	55			75				
16	Bxf8	Rxf8	36	Rxh7	b6	56			76				
17	Nd2	Rd8	37	Rh8	c5	57			77				
18	Qc2	a6	38	Kf4	Kf7	58			78				
19	Rf1	Rd7	39	Rxf8	Kxf8	59			79				
20	Nf3	Rxd4	40	Ke5	Ke7	60			80				
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							
Tse Hin Yi			Balthazar			1/2							

17:04

B8-R2-14

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group B08

Round 2

Board 14

WHITE Tse, Hin Yi						FED		RESULT (W) 1			
BLACK Balthazar						FED		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	f5	21	Nd5/50	Ng5	41	Ke8	Kf6	61		
2	Nf6	e3	22	Qf6	Nxe6	42	Kf8	Kxg6	62		
3	g6 1:31	Nf3	23	Qxe6	Bf3	43	kg8	ne5	63		
4	Bg7 1:3	Be2	24	Nf6	Qd6	44	Kf8	Kf6	64		
5	d6 1:31	O-O	25	Qx63	x63	45	Ke8	e6	65		
6	O-O 1:31	h3	26	Kf7	Rd1	46	Kf8	e7+	66		
7	Qe8 1:3	Bh3	27	Ke8	Kh2	47	Ke8	Ke6	67		
8	Nb7 1:4	Nb2	28	Bf8	g4	48	b5	f5	68		
9	C6 1:8	C3	29	xg7	Bxg7	49	c4	f6	69		
10	e5 1:8	C4	30	a5	e4	50	X63	f7#	70		
11	Qe7 1:26	xe5	31	Nxg7	xg7	51			71		
12	xe5 1:26	Nxe5	32	Ke7	kg3	52			72		
13	Nxe5 1:26	Bxe5	33	Ke8	g5	53			73		
14	Be6	Bd6	34	Ke7	Rh1	54			74		
15	Qf7 1:17	Bxf8	35	Ke8	Rh7	55			75		
16	Rxf8 1:13	Nd2	36	b6	Rh8	56			76		
17	Rd8 1:8	Qc2	37	C5	Kf7	57			77		
18	a6 1:03	Rfd1	38	Kf7	Rxf8	58			78		
19	Rd7 1:58	Nf3	39	Kxf8	Ke6	59			79		
20	Rxd4	Bxd1	40	Ke7	f4	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Tse Hin Yi			Balthazar			VL ✓					